



VNU Journal of Foreign Studies

Journal homepage: <https://jfs.ulis.vnu.edu.vn/>

A STUDY ON THE RECEPTION OF KOREAN FILM REMAKES AMONG VIETNAMESE YOUTH

Do Thuy Hang*

*Faculty of Korean Language and Culture, VNU University of Languages and International Studies,
No.2 Pham Van Dong, Cau Giay, Hanoi, Vietnam*

Received 13 August 2024

Revised 05 April 2025; Accepted 21 April 2025

Abstract: This study employs data collection, statistical analysis, and result evaluation through online questionnaires for Vietnamese youth to understand their reception and evaluation of Vietnamese film remakes from Korean originals. The findings indicate that Vietnamese youth show a moderate level of interest in these remakes. They typically watch the original Korean films before viewing the Vietnamese remakes, and the time they spend on remakes is comparable to the originals. The assessment of quality and interest levels among young audiences towards the remakes is also moderate. There are both positive and negative feedbacks regarding the quality, plot, acting, and setting of the remakes. Young audiences appreciate the localization efforts, especially elements that resonate with Vietnamese culture, the actors' passionate performances, and improvements in plot and dialogue. However, some opinions highlight a lack of creativity and originality in the remake ones, while others commend the ability to create novelty and a sense of familiarity to domestic viewers. The study also offers several recommendations to enhance the quality of film remakes in the Vietnamese market.

Keywords: young people, film remake, Korean films, Vietnamese films

* Corresponding author.

Email address: hang2009nt@gmail.com

<https://doi.org/10.63023/2525-2445/jfs.ulis.5384>

KHẢO SÁT THỰC TRẠNG TIẾP NHẬN PHIM REMAKE TỪ BẢN GỐC HÀN QUỐC CỦA GIỚI TRẺ VIỆT NAM

Đỗ Thúy Hằng

*Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Hàn Quốc, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội,
Số 2 Phạm Văn Đồng, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam*

Nhận bài ngày 13 tháng 8 năm 2024

Chỉnh sửa ngày 05 tháng 4 năm 2025; Chấp nhận đăng ngày 21 tháng 4 năm 2025

Tóm tắt: Bài nghiên cứu sử dụng phương pháp thu thập dữ liệu, thống kê và phân tích kết quả qua bảng hỏi trực tuyến đối với giới trẻ Việt Nam về việc tiếp nhận, đánh giá các phim remake từ bản gốc của Hàn Quốc và các đề xuất liên quan. Kết quả nghiên cứu chỉ ra giới trẻ Việt Nam có mức độ quan tâm đến phim remake từ bản gốc của Hàn Quốc ở mức trung bình. Họ có xu hướng xem phim gốc trước khi xem phiên bản remake. Đánh giá chất lượng và mức độ yêu thích của giới trẻ đối với phim remake cũng nằm ở mức trung bình. Có cả những phản hồi tích cực và tiêu cực về chất lượng, cốt truyện, diễn xuất và bối cảnh của phim remake. Giới trẻ đánh giá cao những nỗ lực bản địa hóa trong các bộ phim remake, đặc biệt là những yếu tố gần gũi với văn hóa Việt Nam, diễn xuất nhập tâm của diễn viên và các cải tiến về cốt truyện và lời thoại. Một số ý kiến cho rằng phim remake thể hiện sự thiếu sáng tạo và cạn kiệt ý tưởng gốc, trong khi một số khác đánh giá cao khả năng tạo ra sự mới mẻ và gần gũi với khán giả nội địa. Bài nghiên cứu đề xuất một số khuyến nghị nhằm cải tiến dòng phim remake tại thị trường Việt Nam.

Từ khóa: giới trẻ, phim remake, phim Hàn Quốc, phim Việt Nam

1. Đặt vấn đề

Trong những năm gần đây, ngành công nghiệp văn hóa đã bắt đầu dành được nhiều sự quan tâm của Đảng và Nhà nước Việt Nam nhằm phát triển và tăng tỉ trọng đóng góp của ngành vào nền kinh tế. Đã có nhiều các nghiên cứu của Việt Nam về công nghiệp văn hóa như: Cuốn sách *Sự phát triển của công nghiệp văn hóa ở Nhật Bản và Hàn Quốc* là kết quả của công trình nghiên cứu thuộc đề tài cấp Bộ do PGS.TS. Phạm Hồng Thái (2015) làm chủ nhiệm cung cấp cho bạn đọc cái nhìn khái quát về quá trình phát triển công nghiệp văn hóa của Nhật Bản và Hàn Quốc cũng như những chính sách phát triển công nghiệp văn hóa của họ qua từng giai đoạn; nghiên cứu về vai trò của công nghiệp văn hóa trong hoạt động ngoại giao văn hóa của Lê Thanh Huyền và Nguyễn Thành Nam (2017),...

Chính phủ Việt Nam đặc biệt coi trọng mối quan hệ hợp tác trong lĩnh vực văn hóa với Hàn Quốc và mong muốn được học hỏi kinh nghiệm cũng như có cơ hội hợp tác với quốc gia này nhằm thúc đẩy phát triển công nghiệp văn hóa. Trong khuôn khổ chuyến thăm chính thức Hàn Quốc, chiều ngày 01/7/2024, tại thủ đô Seoul, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính dự Diễn đàn xúc tiến du lịch và hợp tác văn hóa Việt Nam - Hàn Quốc. Thủ tướng bày tỏ mong muốn Hàn Quốc giúp Việt Nam trong 6 lĩnh vực: xây dựng thể chế chính sách phát triển công nghiệp văn hoá, giải trí; xây dựng hạ tầng chiến lược liên quan văn hóa, du lịch; đào tạo nguồn nhân lực cho ngành văn hóa, thể thao và du lịch; hỗ trợ về quản trị cho lĩnh vực này, tạo sự quản lý hiệu quả; huy động nguồn lực để phát triển từ nguồn hợp tác công tư, nguồn hợp tác xã hội; huy động nguồn vốn phát triển công nghiệp văn hóa, giải trí (Phạm Tiến, 2024).

Theo Lê Thị Thuần (2023), Chính phủ Việt Nam đã đưa ra “Chiến lược phát triển các

ngành công nghiệp văn hóa đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030” vào năm 2016, trong đó, công nghiệp điện ảnh được xác định là một trong những ngành quan trọng. Luật Điện ảnh từ khi ra đời năm 2006 đã liên tục được bổ sung sửa đổi vào các năm 2009, 2018, 2020 và gần đây nhất, Luật Điện ảnh (sửa đổi) năm 2022 đã có những sửa đổi đáng kể, đặc biệt là việc bổ sung thuật ngữ “công nghiệp điện ảnh”.

Các nhà sản xuất phim điện ảnh và phim truyền hình Việt Nam đã và đang có những cố gắng không ngừng nghỉ nhằm phát triển một nền điện ảnh độc đáo đậm đà bản sắc dân tộc song vẫn đảm bảo hội nhập và toàn cầu hóa. Bên cạnh dòng phim đặt hàm lượng nghệ thuật cao, còn có một dòng phim hướng đến số đông khán giả mà vẫn đảm bảo chất lượng nghệ thuật nhất định, đó là dòng phim remake hay còn gọi là phim cải biên, phim làm lại từ các bộ phim của nước ngoài.

Trước bối cảnh có nhiều phim điện ảnh và phim truyền hình Việt Nam được làm lại từ các bộ phim của nước ngoài, trong đó có các bộ phim của Hàn Quốc, vấn đề đón nhận các bộ phim này của công chúng, trong đó có nhóm công chúng trẻ tuổi là những người tiếp cận và chịu nhiều ảnh hưởng của Làn sóng văn hóa Hàn Quốc (Hallyu) cần được quan tâm nghiên cứu để có những phương án phát triển phù hợp. Trong bài viết này, chúng tôi sử dụng phương pháp khảo sát bằng bảng hỏi, phương pháp thống kê và phân tích nhằm trả lời các câu hỏi sau đây liên quan đến sự tiếp nhận của giới trẻ Việt Nam đối với các phim remake từ bản gốc của Hàn Quốc:

(1) Xu hướng tiếp nhận của giới trẻ Việt Nam đối với các bộ phim remake của Việt Nam từ bản gốc phim Hàn Quốc như thế nào?

(2) Giới trẻ Việt Nam đánh giá như thế nào về các bộ phim remake của Việt Nam từ bản gốc phim Hàn Quốc?

(3) Hướng đi nào là phù hợp trong thời gian tới đối với các bộ phim remake của Việt Nam từ bản gốc phim Hàn Quốc?

2. Cơ sở lý thuyết

2.1. Khái niệm giới trẻ

Qua tra cứu cho thấy hiện nay, pháp luật Việt Nam có quy định độ tuổi của “trẻ em” là người dưới 16 tuổi theo Luật trẻ em năm 2016, “người chưa thành niên” là người chưa đủ 18 tuổi theo Bộ luật dân sự năm 2015, “thanh niên” là công dân Việt Nam từ đủ 16 tuổi đến 30 tuổi theo Luật Thanh niên năm 2020 nhưng chưa có quy định độ tuổi đối với “giới trẻ”. Mặc dù vậy, đây vẫn là thuật ngữ được sử dụng tương đối rộng rãi trong các tiêu đề báo chí, truyền thông tại Việt Nam.

Vậy thuật ngữ “giới trẻ” trên thế giới được hiểu như thế nào? Trong Từ điển Di sản Hoa Kỳ và Bách khoa toàn thư Britannica đã đưa ra định nghĩa: người trẻ là người nằm trong độ tuổi chuyển giao phát triển sinh lý và tâm lý, thể chất và tinh thần, tiến trình diễn ra giữa thời kỳ thiếu niên và người trưởng thành (người lớn). Quá trình chuyển giao này liên quan đến thay đổi về phương diện sinh học (ví dụ như dậy thì), xã hội và tâm lý, trong đó, những thay đổi về sinh lý và tâm lý thường dễ nhận thấy hơn.

Từ điển Oxford lại giải thích thời điểm kết thúc độ tuổi “trẻ” và bắt đầu trở thành “người lớn” được quy ước ở mỗi nước một khác thậm chí khác nhau ở ngay trong một quốc gia, căn cứ vào các quyền công dân và quyền con người. Cách xác định một người còn “trẻ” hay “trưởng thành” thông qua việc xác định đủ tuổi cho một quyền gì đó cụ thể, chẳng hạn như: có chứng minh thư nhân dân, có bằng lái xe, có quyền quan hệ tình dục, nhập ngũ, bầu cử, hay lập gia đình.

Theo UNESCO (phương diện văn hoá - xã hội), “người trẻ” nên được hiểu là những người thuộc giai đoạn chuyển giao từ sự phụ thuộc của trẻ em đến sự độc lập của người lớn và nhận thức về sự tương thuộc (phụ thuộc lẫn nhau) giữa các thành viên trong một cộng đồng. Người trẻ hay tuổi trẻ là một phạm trù tương đối, linh hoạt hơn là chiếu theo độ tuổi cố định. UNESCO không có một độ tuổi cố định để xác định “giới trẻ” mà tùy vào bối cảnh, lĩnh vực và phạm vi.

Trong khi Hiến chương Thanh niên châu Phi (AYC) cho rằng “người trẻ” là những người thuộc độ tuổi từ 15-35 thì Liên Hợp Quốc (UN) xác định “giới trẻ” là những người thuộc độ tuổi từ 15-24. Tất cả các báo cáo, thống kê của Liên Hợp Quốc đều căn cứ vào định nghĩa này, chẳng hạn như sách trắng của Liên Hợp Quốc về dân số, giáo dục, việc làm và y tế¹.

Hội đồng Anh (British Council) (2020) trong báo cáo về thế hệ trẻ Việt Nam đưa ra định nghĩa “người Việt trẻ” là những người ở độ tuổi 16-30.

Trong nghiên cứu về biệt ngữ của giới trẻ, Kim (2015) định nghĩa giới trẻ là người từ trên dưới 10 tuổi đến trên dưới 30 tuổi. Ngoài ra, trong một số nghiên cứu khác của Hàn Quốc liên quan đến từ khóa “giới trẻ” mà chúng tôi đã tham khảo được, dường như “giới trẻ” chưa được định nghĩa khái quát hóa ở một độ tuổi nhất định nào.

Một khảo sát liên quan đến việc người tiêu dùng cho rằng “giới trẻ” là người từ bao nhiêu đến bao nhiêu tuổi của Viện nghiên cứu đời sống Hakuhodo (2021) cho kết quả phần lớn đáp viên lựa chọn giới trẻ là những người ở độ tuổi 15-27.

Chúng tôi cho rằng việc xác lập khoảng cách độ tuổi chênh lệch lớn đối với nhóm khán giả trẻ có thể dẫn đến nhiều sự chênh lệch trong cách tiếp nhận và đánh giá về các phim remake. Nghiên cứu khảo sát này thực hiện trên đối tượng giới trẻ Việt Nam, tuy nhiên, pháp luật Việt Nam chưa có quy định cụ thể về độ tuổi của nhóm đối tượng này. Vì vậy, sau khi tham chiếu các nghiên cứu đi trước, nghiên cứu này giới hạn độ tuổi của “giới trẻ” là những người từ 15-24 tuổi theo cách xác định của Liên Hợp Quốc (UN) - một tổ chức liên chính phủ có sự tham gia của 193 nước thành viên, trong đó có Việt Nam, để phân tích và đánh giá mức độ tiếp nhận, những suy nghĩ và đánh giá của nhóm đối tượng này đối với phim remake Việt Nam từ bản gốc phim Hàn Quốc để đưa ra hướng đi phù hợp cho phim remake của Việt Nam nếu muốn tiếp cận nhóm khán giả này.

2.2. Khái niệm phim remake

Có nhiều định nghĩa khác nhau về phim remake hay còn gọi là phim cải biên, phim làm lại. Vì tính chất phổ biến của thuật ngữ “Remake” nên trong bài viết, chúng tôi giữ nguyên thuật ngữ tiếng Anh: Remake.

Theo Bùi Thị Hồng Gấm (2019), phim remake là phim lấy chất liệu chính từ phim đã ra đời trước đó. Thông thường, các nhà làm phim giữ nguyên cốt truyện, hệ thống nhân vật, chỉ thay đổi một số tình tiết và cách thức thể hiện.

Lê Thị Tuấn (2023) đã chỉ ra rằng: Giống như cải biên, remake có thể được diễn ra ở các loại hình nghệ thuật. Bản phim được viết lại/làm lại từ tác phẩm điện ảnh, truyền hình, sân khấu, múa... Về bản chất, remake có thể được xem là một hình thức của cải biên. Nói như Kristin Thompson trong cuốn *Storytelling in Film and Television*, phim remake, cải biên đều là “sự tái tạo và mở rộng các câu chuyện sẵn có”. Ở đây, có thể khẳng định rằng hoạt động remake không phải là sự sao chép mang tính thương mại các câu chuyện sẵn có, hay thể hiện sự thiếu

¹ Dẫn theo *Giới trẻ là gì?* - LyTuong.net (ngày 16/7/2024)

thốn các kịch bản gốc, mà việc remake phim cũng mang tính sáng tạo. Tương tự hình thức liên văn bản, remake đặc trưng bởi “các mô hình lặp lại và biến đổi nối tiếp”. Sự “biến đổi nối tiếp” này không chỉ diễn ra trên phương diện cấu trúc tự sự mà còn được nhấn mạnh ở phương diện văn hoá. Vì tính chất đại chúng và thương mại của phim remake, các bản phim remake thường có xu hướng thương thỏa văn hoá sao cho gần gũi với văn hoá bản địa để phù hợp với khán giả bản địa. Ở đây, có thể thấy phim remake dù mượn cốt truyện, nhân vật của phim gốc nhưng bộ phim vẫn phải tạo được không khí riêng độc đáo, mang hơi thở thời đại và tính chất văn hoá địa phương để khán giả vừa thấy gần gũi vừa thấy tò mò, thích thú. Theo đó, về tính chất, phim remake vừa mang tính quốc tế vừa mang tính bản địa. Sự cân bằng giữa tính địa phương/bản địa và tính toàn cầu cũng là công thức các nhà sản xuất tìm kiếm khi thực hiện remake phim.

Kim (2024) không đưa ra cụ thể khái niệm về phim remake mà ví von việc làm phim remake cũng khó khăn giống như việc dịch một tác phẩm văn học. Đó là: “Khó khăn của việc dịch một tác phẩm văn học không chỉ là sự thay thế ngôn ngữ này sang ngôn ngữ khác, mà là sự chuyển giao nền văn hóa này sang nền văn hóa khác. Theo nghĩa này, văn bản gốc và văn bản dịch không hoàn toàn giống nhau. Điều tương tự cũng xảy ra với phiên bản làm lại của bộ phim. Ngay cả khi chủ đề của tác phẩm gốc là thứ có thể được người xem đón nhận, cách trình bày có thể khác nhau một cách tinh tế tùy thuộc vào môi trường văn hóa mà nó được sản xuất. Do đó, các bản làm lại bằng các ngôn ngữ khác nhằm mục đích khơi gợi sự đồng cảm từ những người xem đã tiếp xúc với các môi trường văn hóa khác nhau, vì vậy không thể tránh khỏi việc việc thay đổi, thêm, bớt các tập phim...”

Như vậy, có thể thấy rằng phim remake là những phim lấy chất liệu chính từ phim đã ra đời trước đó, thường là phim của nước khác, nền văn hóa khác, sau đó thực hiện những biến đổi nhằm đảm bảo phù hợp với môi trường văn hóa tại quốc gia mà bộ phim được sản xuất.

Mặc dù có những ý kiến trái chiều về dòng phim remake tại Việt Nam như: phim remake thể hiện sự cạn kiệt về ý tưởng (Ngọc Ánh, 2022), phim remake hiện chỉ đang là một chiếc chìa khóa để giải quyết vấn đề khan hiếm kịch bản hay thuần Việt (Phương Trinh, 2022) cũng như sự lấn át của dòng phim này cũng đang đặt ra những vấn đề đáng lo ngại với phim Việt (Bảo Bình, 2022), song đây vẫn đang là một xu hướng được các nhà làm phim tại Việt Nam theo đuổi. Vì vậy, vẫn rất cần những nghiên cứu về phim remake để đưa ra các phương hướng phù hợp khi phát triển dòng phim này tại Việt Nam.

3. Phương pháp nghiên cứu

Để trả lời cho câu hỏi nghiên cứu, nhóm nghiên cứu đã thực hiện khảo sát bằng Bảng hỏi trực tuyến Google Form được phát qua email và các trang mạng xã hội gồm Zalo, Facebook trong tháng 7/2024.

Cấu trúc bảng khảo sát gồm ba phần, chia thành 27 câu hỏi, bao gồm: câu hỏi lựa chọn, câu hỏi mở, câu hỏi đánh giá theo thang đo Likert 5 mức độ. Phần một thu thập các thông tin cơ bản của người tham gia khảo sát về họ tên, giới tính, độ tuổi, nghề nghiệp. Mục đích của việc thu thập thông tin này là để phân loại tìm ra nhóm khán giả trẻ cũng như có cái nhìn đối chiếu về hiện trạng theo dõi phim giữa khán giả trẻ là nam giới và nữ giới. Phần hai của khảo sát là các câu hỏi xoay quanh thói quen xem phim điện ảnh/phim truyền hình của hai nước Việt Nam/Hàn Quốc (tần suất xem phim, phim đang xem hoặc xem gần đây nhất, nền tảng sử dụng để xem phim,...). Phần ba của khảo sát là các câu hỏi để người tham gia khảo sát bày tỏ suy nghĩ của họ về phim remake của Việt Nam từ bản gốc phim Hàn Quốc (tần suất xem phim remake của Việt Nam từ bản gốc phim Hàn Quốc, các đánh giá liên quan, các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định xem phim remake, các đề xuất liên quan,...). Thông qua các câu hỏi khảo sát

này, có thể thấy được thực trạng theo dõi phim nói chung và phim remake Việt Nam từ bản gốc của Hàn Quốc nói riêng cũng như biết được những mong muốn, nhu cầu của họ để có thể đưa ra những định hướng phát triển ngành công nghiệp điện ảnh trong tương lai.

4. Kết quả nghiên cứu

Khảo sát về mức độ tiếp nhận, đánh giá các phim remake từ bản gốc của Hàn Quốc và các đề xuất liên quan thu về được 237 phiếu trả lời. Sau khi làm sạch dữ liệu, số phiếu được đưa vào xử lý thống kê và phân tích là 219 phiếu. Các phiếu còn lại không được xử lý thống kê do người tham gia khảo sát không nằm trong độ tuổi được nghiên cứu.

Trong 219 phiếu này, có 16% người tham gia khảo sát là nam giới và 84% là nữ giới. Điều này phản ánh chủ đề khảo sát về phim remake được nữ giới quan tâm nhiều hơn nam giới, từ đó, tạo động lực cao hơn để họ tham gia vào khảo sát. Về độ tuổi của người tham gia khảo sát, có 9,6% nằm trong độ tuổi 15-17 và 90,4% nằm trong độ tuổi 18-24. Nhìn chung, khảo sát chủ yếu tiếp cận được với nhóm khán giả trẻ, năng động, có nhận thức cao về các vấn đề xã hội. Trong đó, những người ở độ tuổi 15-17 có thể ít được tiếp cận với khảo sát hơn do môi trường học tập và sinh hoạt chủ yếu là ở cấp trung học phổ thông cũng như họ có thể ít quan tâm hoặc chưa đủ nhận thức để tham gia khảo sát về các phim remake. Nhóm đối tượng ở độ tuổi 18-24 thường là sinh viên đại học hoặc mới ra trường có xu hướng tham gia tích cực hơn vào khảo sát này. Lý do có thể là vì họ có nhiều cơ hội tiếp cận với các kênh thông tin và khảo sát qua môi trường học tập và làm việc cũng như có nhận thức cao hơn về vấn đề được khảo sát và mong muốn được đóng góp ý kiến của mình. Về nghề nghiệp của những người tham gia khảo sát có thể được tóm tắt qua bảng 1 dưới đây.

Bảng 1

Nghề nghiệp của đối tượng tham gia khảo sát

STT	Nghề nghiệp	Số lượng	Tỉ lệ phần trăm
1	Học sinh cấp 3	21	9,6%
2	Sinh viên	167	76,3%
3	Nhân viên văn phòng	19	8,7%
4	Kinh doanh tự do	2	0,9%
5	Khác	10	4,6%
Tổng		219	100%

Kết quả thể hiện qua bảng 1 cho thấy đa số người tham gia khảo sát là sinh viên, chiếm tỷ lệ 76,3%. Điều này cho thấy khảo sát đã tiếp cận hiệu quả đến nhóm đối tượng này. Các nhóm nghề nghiệp khác chiếm tỷ lệ nhỏ hơn. Do vậy, kết quả khảo sát sẽ phản ánh chủ yếu ý kiến và quan điểm của sinh viên và cần được cân nhắc khi áp dụng kết quả này vào các nhóm đối tượng khác.

Sau đây sẽ là kết quả và phân tích về xu hướng tiếp nhận và đánh giá của giới trẻ đối với phim remake từ bản gốc của Hàn Quốc.

4.1. Xu hướng tiếp nhận của giới trẻ đối với phim remake từ bản gốc của Hàn Quốc

Bảng 2 dưới đây tóm tắt lại kết quả thu được qua bảng hỏi liên quan đến thói quen xem phim điện ảnh/phim truyền hình Việt Nam/Hàn Quốc của giới trẻ. Với các câu hỏi theo thang đo Likert 5 mức độ, mức 5 là “Hoàn toàn đồng ý”, mức 4 là “Đồng ý”, mức 3 là “Lưỡng lự”, mức 2 là “Không đồng ý” và mức 1 là “Hoàn toàn không đồng ý”.

Bảng 2

Thói quen xem phim điện ảnh/phim truyền hình Việt Nam/Hàn Quốc của giới trẻ

Câu hỏi	Nội dung	Điểm trung bình (Thang 5)	Thời gian trung bình (phút)
1	Bạn thường xuyên xem phim điện ảnh/ phim truyền hình của Việt Nam.	3,29 (SD=1,06)	-
5	Bạn thường xuyên xem phim điện ảnh/ phim truyền hình của Hàn Quốc.	3,74 (SD=1,10)	-
2	Số phút/1 ngày để xem phim điện ảnh/ phim truyền hình của Việt Nam	-	45,75 (SD=36,85)
6	Số phút/1 ngày để xem phim điện ảnh/ phim truyền hình của Hàn Quốc	-	73,49 (SD=58,23)

Kết quả khảo sát cho thấy, giới trẻ Việt Nam có mức quan tâm theo dõi đối với cả phim của Việt Nam lẫn Hàn Quốc đều ở mức trung bình khá với điểm số ở ngưỡng trên 3 và dưới 4. Tuy vậy, mức đón nhận các bộ phim do Hàn Quốc sản xuất vẫn có xu hướng cao hơn so với mức đón nhận các bộ phim do Việt Nam sản xuất. Điều này thể hiện qua mức điểm trung bình đánh giá tần suất theo dõi dành cho phim Hàn Quốc là 3,74, cao hơn 0,45 điểm so với mức điểm trung bình đánh giá tần suất theo dõi dành cho phim Việt Nam là 3,29; và thời gian trung bình dành cho việc theo dõi các bộ phim Hàn Quốc là 73,49 phút/ngày, nhiều hơn 27,74 phút/ngày so với thời gian trung bình dành cho việc theo dõi các bộ phim Việt Nam là 45,75 phút/ngày.

Khi quan sát thời gian trung bình dành cho việc theo dõi phim Việt Nam và Hàn Quốc hàng ngày, chúng tôi cho rằng giới trẻ Việt Nam tương đối quan tâm đến các bộ phim do cả hai quốc gia sản xuất vì ngoài thời gian học tập và làm việc, họ đang dành khoảng 119,24 phút, tương đương khoảng 2 giờ mỗi ngày để giải trí bằng các nội dung phim ảnh của hai nước.

Tên các phim điện ảnh/phim truyền hình của hai nước được giới trẻ Việt Nam theo dõi hiện nay cũng rất đa dạng. Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi chỉ xin liệt kê ra một số tên phim đã được các đáp viên đưa ra qua bảng 3 dưới đây.

Bảng 3

Một số phim điện ảnh/phim truyền hình Việt Nam/Hàn Quốc được giới trẻ theo dõi hiện nay

Phim Việt Nam		Phim Hàn Quốc	
Phim điện ảnh	Phim truyền hình	Phim điện ảnh	Phim truyền hình
Nhà bà nữ; Lật mặt 7; Mai; Đất phương Nam; Đào, phở và piano; ...	Mình yêu nhau, bình yên thôi; Về nhà đi con; 7 năm chưa cưới sẽ chia tay; Quỳnh búp bê; Những nẻo đường gần xa; Sống chung với mẹ chồng; Gia đình mình vui bất thành lình; Sao Kim bắn tim Sao hoá; Trăm cứu hộ trái tim; Gạo nếp gạo tẻ; Người phán xử; ...	Ước gì được nấy (스위치); Quật mộ trùng ma (파묘); Vây hãm - Kẻ trùng phạt (범죄도시 4); ...	Gia đình là số 1 (거침없이 하이킥); Nữ hoàng nước mắt (눈물의 여왕); Cuộc chiến sinh tồn (7인의 탈출); Hậu duệ mặt trời (태양의 후예); Dưa hấu lấp lánh (반짝이는 워터멜론); Chút Năng ẩm mỗi

ngày (정신 병동에도
아침이 와요); Cuộc
chiến thượng lưu
(펜트하우스); Công
anh mà chạy (선재
업고 튀어); Con lóc
(돌풍); Đôi tai ngoại
cảm (너의 목소리가
들려); ...

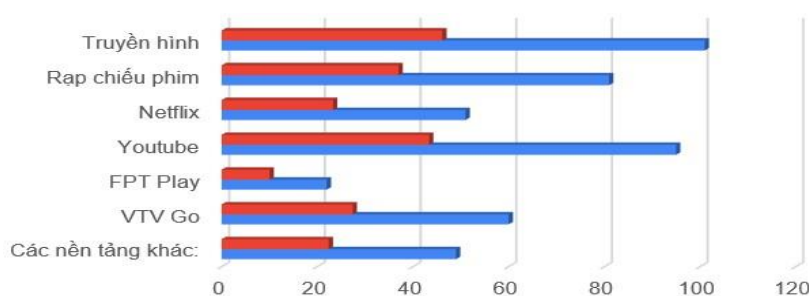
Qua việc liệt kê tên các bộ phim đang theo dõi gần đây của giới trẻ cho thấy, phim truyền hình có xu hướng được theo dõi nhiều hơn so với phim điện ảnh. Điều này có thể được lý giải bởi sự kết hợp của một số yếu tố như: (1) phim truyền hình có thời lượng dài và có tính liên tục, giúp khán giả có thời gian để gắn bó với nhân vật và cốt truyện hơn; (2) phim truyền hình có thể dễ dàng tiếp cận ngay tại nhà hoặc ở trường học, nơi làm việc,... thông qua các kênh truyền hình và các nền tảng, khán giả không phải đến rạp chiếu phim và mua vé như đối với phim chiếu rạp; (3) xem phim truyền hình tại nhà thường rẻ hơn so với việc mua vé xem phim tại rạp; (4) phim truyền hình đáp ứng nhu cầu của nhiều đối tượng khán giả khác nhau do cung cấp một loạt các thể loại và cốt truyện phong phú, từ tình cảm, hành động, hài hước đến khoa học viễn tưởng; (5) với thời lượng dài hơn, phim truyền hình có thể phát triển nhân vật một cách chi tiết và sâu sắc hơn, giúp khán giả hiểu và đồng cảm với họ hơn so với phim chiếu rạp; (6) phim truyền hình thường tạo ra nhiều cơ hội để khán giả thảo luận, chia sẻ và tương tác trên mạng xã hội, tạo nên một cộng đồng xem phim sôi động và gắn kết.

Một đặc điểm nữa có thể quan sát được qua các tên phim được liệt kê ở trên là: Trong số các phim truyền hình Việt Nam được giới trẻ kể tên đã xuất hiện một vài bộ phim remake từ phim của Hàn Quốc và quốc gia khác. Cụ thể là các phim: *7 năm chưa cưới sẽ chia tay* và *Gạo nếp gạo tẻ* là phim remake từ phim *Secret love* (비밀) và *Wang's Family* (한국 드라마 왕가네 식구들) của Hàn Quốc hay *Người phán xử* là phim remake từ phim truyền hình cùng tên của Israel.

Các kênh/nền tảng giới trẻ sử dụng để theo dõi phim điện ảnh/phim truyền hình Việt Nam được thể hiện qua biểu đồ 1 như sau.

Biểu đồ 1

Các kênh/nền tảng giới trẻ sử dụng để theo dõi phim điện ảnh/phim truyền hình Việt Nam



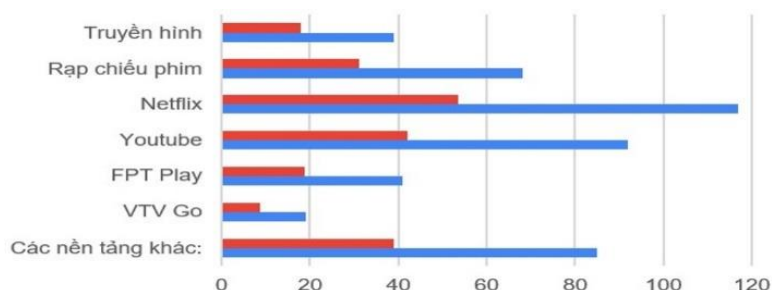
Câu trả lời của các đáp viên về các kênh/nền tảng sử dụng để theo dõi phim điện ảnh/phim truyền hình Việt Nam từ cao nhất đến thấp nhất lần lượt là: truyền hình (46,1%), Youtube (43,4%), rạp chiếu phim (37,0%), VTV Go (27,4%), Netflix (23,3%), FPT Play (10,1%) và các

nền tảng khác (22,4%). Đây là tham khảo hữu ích đối với các nhà sản xuất phim Việt Nam khi muốn tiếp cận với đối tượng khán giả trẻ tuổi thông qua các nền tảng khác nhau. Dữ liệu cho thấy truyền hình vẫn giữ được vị trí hàng đầu trong thói quen xem phim của các khán giả trẻ mặc dù có sự phát triển mạnh mẽ của các nền tảng trực tuyến, có thể do thói quen lâu năm của người dùng hoặc do truyền hình cung cấp các chương trình miễn phí. Bên cạnh đó, các nền tảng trực tuyến như YouTube và Netflix đang dần chiếm được vị trí quan trọng. Rạp chiếu phim vẫn là một lựa chọn phổ biến để trải nghiệm phim, đặc biệt là những bộ phim mới ra mắt với hiệu ứng hình ảnh và âm thanh chất lượng cao. Trước nhiều nền tảng khác, các nền tảng trong nước như VTV Go và FPT Play sẽ cần có nhiều cố gắng để duy trì và gia tăng người dùng nhiều hơn nữa.

Với phim điện ảnh/phim truyền hình Hàn Quốc, các kênh/nền tảng giới trẻ sử dụng để theo dõi được thể hiện qua biểu đồ 2 dưới đây.

Biểu đồ 2

Các nền tảng giới trẻ sử dụng để theo dõi phim điện ảnh/phim truyền hình Hàn Quốc



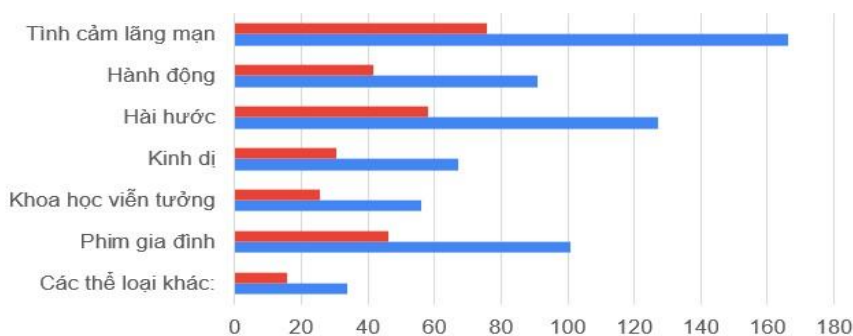
Biểu đồ trên cho thấy các nền tảng được giới trẻ sử dụng để theo dõi phim điện ảnh/phim truyền hình Hàn Quốc từ cao nhất đến thấp nhất lần lượt là: Netflix (53,4%), Youtube (42%), rạp chiếu phim (31,1%), FPT Play (18,7%), truyền hình (17,8%), VTV Go (8,7%) và các nền tảng khác (38,8%).

Qua đối chiếu và so sánh các nền tảng, có thể nhận thấy rằng, truyền hình là nền tảng phổ biến nhất để theo dõi đối với phim Việt Nam còn Netflix là nền tảng phổ biến nhất để theo dõi phim Hàn Quốc. Youtube, rạp chiếu phim, truyền hình là những lựa chọn phổ biến cho cả hai loại nội dung nhưng có tỷ lệ cao hơn đối với nội dung phim Việt Nam. Rạp chiếu phim vẫn là một lựa chọn phổ biến để trải nghiệm phim đối với các khán giả trẻ khi họ muốn theo dõi phim của Việt Nam và Hàn Quốc. VTV Go và FPT Play có mức độ phổ biến thấp hơn nhiều so với các nền tảng khác, đặc biệt là với các phim của Hàn Quốc.

Tiếp theo là các thể loại phim yêu thích của giới trẻ được thể hiện qua biểu đồ 3 như sau.

Biểu đồ 3

Các thể loại phim được giới trẻ yêu thích



Phản hồi về các thể loại phim yêu thích, kết quả trả lời của các đáp viên ở Biểu đồ 3 cho thấy các thể loại phim được giới trẻ Việt Nam hiện nay yêu thích nhất lần lượt là: tình cảm lãng mạn (75,8%), hài hước (58%), phim gia đình (46,1%), hành động (41,6%), kinh dị (30,6%), khoa học viễn tưởng (25,6%) và các thể loại khác (15,5%). Ngoài các yếu tố mang tính chất cá nhân liên quan đến tính cách, kinh nghiệm và mối quan tâm cá nhân, xu hướng và trào lưu, văn hóa xã hội, định hướng của bạn bè và gia đình,... chúng tôi cho rằng các yếu tố về tâm sinh lý lứa tuổi cũng ảnh hưởng đến thể loại phim yêu thích của giới trẻ. Trước tiên, đối với phim tình cảm lãng mạn, ở độ tuổi này, tình yêu và quan hệ tình cảm là những chủ đề phổ biến và gần gũi, những câu chuyện tình yêu lãng mạn và cảm xúc mãnh liệt thường dễ lôi cuốn được sự quan tâm của khán giả trẻ. Đây cũng là những người có cuộc sống bận rộn và căng thẳng khiến nhu cầu tìm kiếm niềm vui và tiếng cười tăng cao. Do vậy, thể loại phim hài hước cũng có sức hấp dẫn với nhóm đối tượng này. Đứng ở vị trí thứ ba là thể loại phim gia đình. Đây là thể loại phim thường phù hợp với mọi lứa tuổi vì văn hóa Việt Nam cũng như nhiều quốc gia châu Á khác rất coi trọng các mối quan hệ trong gia đình. Thể loại thứ tư được giới trẻ yêu thích là phim hành động. Phim hành động thường có những cảnh hành động gay cấn và kỹ xảo ấn tượng nên có sức thu hút khán giả trẻ. Hơn nữa, các nhân vật anh hùng và hành động dũng cảm thường tạo cảm hứng và sự ngưỡng mộ với nhóm khán giả này. Thể loại thứ năm được khán giả ưa thích là các bộ phim kinh dị. Có thể nhóm khán giả trẻ này yêu thích cảm giác hồi hộp và kịch tính cũng như thích có những trải nghiệm tâm lý về cảm giác sợ hãi. Phim khoa học viễn tưởng cũng là thể loại phim khai thác chủ đề về công nghệ và những khả năng của tương lai. Đây cũng là chủ đề mà giới trẻ quan tâm, đặc biệt là trong thời đại các vấn đề về cách mạng công nghiệp 4.0, AI, chuyển đổi số,... được nhắc đến thường xuyên trên các phương tiện truyền thông và ở môi trường học tập, môi trường làm việc. Số còn lại trong các đáp viên có những sở thích đa dạng và cá nhân hơn, vì vậy, họ tìm kiếm những thể loại phim khác nhau để đáp ứng nhu cầu riêng của mình.

4.2. Đánh giá của giới trẻ đối với phim remake từ bản gốc của Hàn Quốc

Trước tiên, chúng tôi đã đặt câu hỏi để xem giới trẻ có biết đến phim remake hay không. Kết quả thu được là 83,6% trả lời là có biết và 16,4% trả lời là không biết. Kết quả này cho thấy khán giả trẻ đã tương đối quen thuộc với dòng phim remake, đặc biệt trong bối cảnh phim remake đã trở nên phổ biến đối với cả phim điện ảnh và phim truyền hình tại thị trường Việt Nam.

Bảng 4 dưới đây tóm tắt lại kết quả thu được qua bảng hỏi liên quan đến suy nghĩ về phim remake của Việt Nam từ bản gốc phim Hàn Quốc của giới trẻ.

Bảng 4

Suy nghĩ về phim remake của Việt Nam từ bản gốc phim Hàn Quốc của giới trẻ

Câu hỏi	Nội dung	Điểm trung bình (Thang 5)
11	Bạn thường xuyên xem phim điện ảnh/phim truyền hình của Việt Nam remake từ phim của Hàn Quốc.	2,90 (SD=1,13)
13	Đánh giá chất lượng phim remake của Việt Nam so với bản gốc của Hàn Quốc	3,11 (SD=1,07)
15	Mức độ yêu thích (các) bộ phim remake từ bản gốc của Hàn Quốc	2,90 (SD=1,19)
20	Ý định (tiếp tục) xem phim remake từ bản gốc của Hàn Quốc trong thời gian tới	2,98 (SD=1,13)

Điểm trung bình của các câu trả lời trên dưới 3 cho thấy khán giả thường xem phim remake của Việt Nam từ phim gốc Hàn Quốc ở trên mức trung bình, không quá thường xuyên

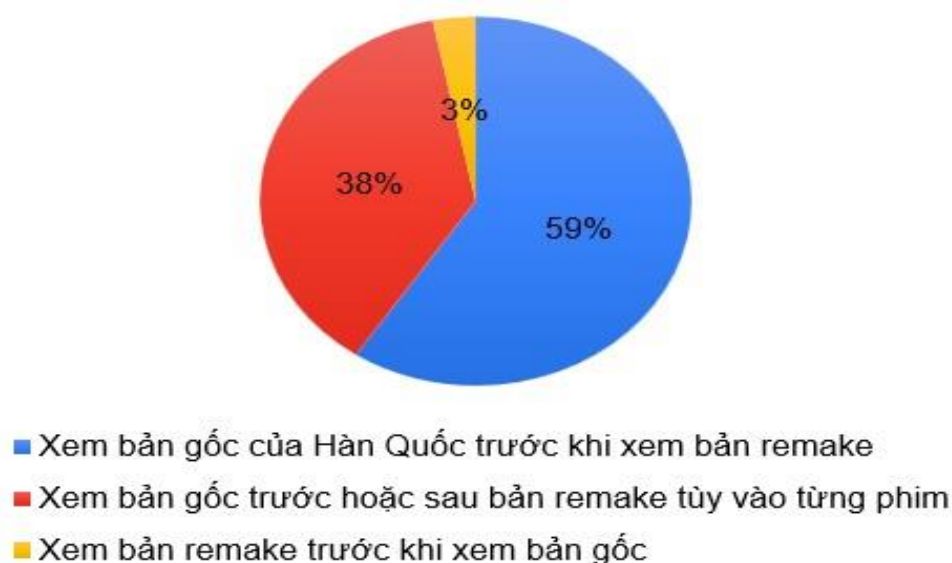
nhưng cũng không quá ít. Đánh giá này cũng tương tự với vấn đề chất lượng phim remake, mức độ yêu thích và ý định (tiếp tục) xem phim remake từ bản gốc của Hàn Quốc. Mặc dù vậy, con số 2,98 của ý định (tiếp tục) xem phim remake cao hơn 0,08 so với con số 2,90 của tần suất xem phim remake trong thời điểm hiện tại cũng thể hiện được rằng giới trẻ vẫn sẽ tiếp tục, thậm chí có xu hướng tìm kiếm và theo dõi các phim remake làm lại từ phim của Hàn Quốc nhiều hơn so với thời điểm hiện tại.

Một số phim điện ảnh và phim truyền hình remake từ phim gốc Hàn Quốc đã được giới trẻ kể tên như: Sắc đẹp ngàn cân (2017), Hậu duệ mặt trời (2018), Gia đình là số 1 (2017), Mỗi tình đầu của tôi (2019), 7 năm chưa cưới sẽ chia tay (2024), Em là bà nội của anh (2015), Hương vị tình thân (2021),... Qua đó, có thể thấy được các bộ phim remake Việt Nam từ bản gốc của Hàn Quốc đã chiếm được tình cảm và sự ủng hộ mạnh mẽ từ giới trẻ Việt Nam và lưu lại được ấn tượng đối với họ vì họ không chỉ nhớ đến những bộ phim đang được công chiếu hoặc công chiếu gần đây mà họ còn nhớ đến những bộ phim được ra mắt từ gần 10 năm về trước.

Về thời điểm xem phim remake Việt Nam trong tương quan với thời điểm xem bản gốc của Hàn Quốc được thể hiện qua biểu đồ 4 dưới đây.

Biểu đồ 4

Thời điểm xem phim remake của giới trẻ

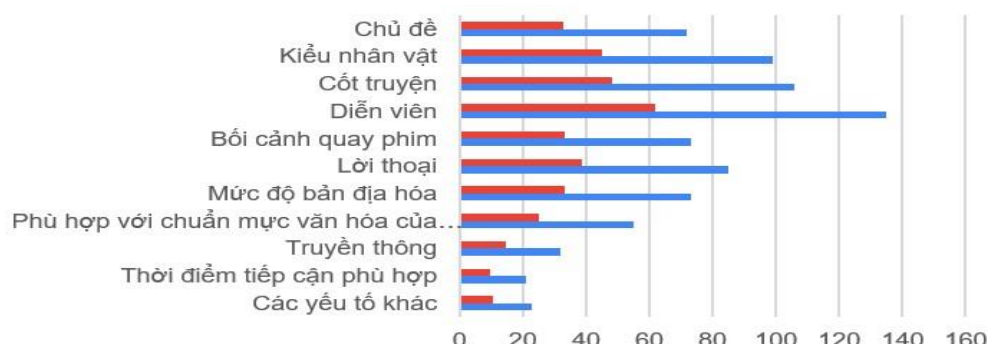


Về thời điểm xem phim remake, 59,4% cho biết đã xem bản gốc của Hàn Quốc trước khi xem bản remake, 37,4% trả lời thời điểm xem bản gốc có thể là trước hoặc sau bản remake tùy vào từng phim, 3,2% trả lời xem bản remake trước khi xem bản gốc. Những số liệu này cho thấy phần lớn người xem có xu hướng xem bản gốc trước khi trải nghiệm phiên bản làm lại, trong khi một phần nhỏ có sự linh hoạt trong việc lựa chọn thời điểm xem và rất ít người chọn xem bản remake trước. Từ đó, có thể thấy các bộ phim remake khó có thể tránh được sự so sánh với bản gốc từ các khán giả trẻ. Đây vừa là thách thức vừa là cơ hội để phát huy sự sáng tạo đối với các nhà làm phim remake từ bản gốc của Hàn Quốc tại thị trường Việt Nam.

Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định xem phim remake của giới trẻ cũng rất đa dạng, được thể hiện qua biểu đồ 5 dưới đây.

Biểu đồ 5

Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định xem phim remake của giới trẻ



Biểu đồ 5 cho thấy các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định xem hoặc không xem phim remake của giới trẻ từ cao nhất đến thấp nhất lần lượt là: Diễn viên (61,6%), cốt truyện (48,4%), kiểu nhân vật (45,2%), lời thoại (38,8%), bối cảnh quay phim (33,3%), mức độ bản địa hóa (33,3%), chủ đề (32,9%), phù hợp với chuẩn mực văn hóa của Việt Nam (25,1%), truyền thông (14,6%), thời điểm tiếp cận phù hợp (9,6%), các yếu tố khác (10,5%). Những yếu tố này giúp xác định các yếu tố quan trọng mà giới trẻ quan tâm khi quyết định xem phim remake. Diễn viên, cốt truyện, kiểu nhân vật, lời thoại là những yếu tố hàng đầu, trong khi thời điểm tiếp cận phù hợp và các yếu tố khác ít được quan tâm hơn.

Giới trẻ cũng cho rằng 73,2% các bộ phim remake của Việt Nam từ bản gốc của Hàn Quốc không có cải tiến gì và 26,8% cho rằng đã có những cải tiến nhất định. Các điểm cải tiến đó là: Phù hợp và gần gũi với đời sống văn hóa Việt Nam, đây là một điểm mạnh khi phim remake có thể tạo sự kết nối tốt hơn với khán giả nội địa; diễn viên diễn nhập tâm, điều này chứng tỏ rằng khả năng diễn xuất tốt của diễn viên có thể nâng cao chất lượng và sự thuyết phục của phim; có cải tiến về cốt truyện, lời thoại và một số chi tiết về văn hóa, những thay đổi này giúp phim trở nên mới mẻ và hấp dẫn hơn; bối cảnh quay sinh động, chứng tỏ một bối cảnh quay hấp dẫn và thực tế có thể tạo ấn tượng tốt với khán giả; có lời thoại bắt trend của Việt Nam, điều này thể hiện việc sử dụng ngôn ngữ và xu hướng hiện đại giúp phim gần gũi hơn với giới trẻ.

Sau những nhận định trên, các đáp viên cũng đưa ra ý kiến của mình về việc Việt Nam có nên tiếp tục làm phim remake từ bản gốc của Hàn Quốc hay không. Các ý kiến này được tóm tắt qua biểu đồ 6 như sau.

Biểu đồ 6

Ý kiến của giới trẻ về việc tiếp tục làm phim remake từ bản gốc của Hàn Quốc



Đối với câu hỏi Việt Nam nên hay không nên tiếp tục làm phim remake từ bản gốc của Hàn Quốc, 45,2% không có ý kiến, 32% trả lời là nên và 22,8% trả lời là không nên. Điều này cho thấy sự phân vân hoặc thiếu thông tin để đưa ra quyết định của gần một nửa số người được khảo sát. Vì vậy, việc tiếp tục làm phim remake hay không nên được xem xét kỹ lưỡng dựa trên phản hồi từ khán giả và sự cải tiến liên tục trong quá trình sản xuất phim.

Các đáp viên cũng đưa ra một số ý kiến nhằm cải tiến chất lượng các bộ phim remake từ phim gốc của Hàn Quốc như: Tuyển chọn diễn viên phù hợp hơn, cần diễn viên có cảm xúc, biểu cảm tốt hơn, cốt truyện, lời thoại cần tự nhiên hơn, lược bỏ bớt một số bối cảnh không phù hợp với bối cảnh của Việt Nam, cần cải tiến bối cảnh không hợp thời, cần cải tiến kịch bản do kịch bản hiện tại thường thiếu sáng tạo và không nổi bật lên được đặc điểm văn hóa, đặc trưng của Việt Nam, cần đầu tư thêm kinh phí làm phim, Việt Nam cần giảm bớt các giới hạn như kiểm duyệt nội dung gắt gao, lựa chọn remake những phim có nội dung theo lối mòn, không đặc sắc,... Từ đó, có thể thấy việc cải thiện chất lượng phim remake cần một chiến lược toàn diện, từ việc tuyển chọn diễn viên, cải tiến kịch bản và bối cảnh, đến đầu tư kinh phí và giảm bớt các rào cản về kiểm duyệt. Điều này sẽ giúp nâng cao chất lượng các bộ phim remake, làm hài lòng khán giả và nâng tầm nền điện ảnh Việt Nam.

5. Kết luận và đề xuất

Nghiên cứu khảo sát 219 người Việt Nam trong độ tuổi 15-24 đã cho thấy mức độ tiếp nhận của giới trẻ đối với dòng phim remake từ bản gốc Hàn Quốc ở mức trung bình. Đa số người tham gia khảo sát cho biết đã xem phim gốc trước khi xem phiên bản remake, do vậy, thói quen so sánh giữa hai bản là phổ biến. Nhìn chung, chất lượng và mức độ yêu thích của giới trẻ đối với phim remake ở mức trung bình, phản ánh cả những ý kiến tích cực lẫn tiêu cực về nội dung, diễn xuất, bối cảnh và mức độ bản địa hóa.

Tuy nhiên, có thể thấy rằng các bộ phim remake từ bản gốc của Hàn Quốc tại Việt Nam không hoàn toàn thất bại. Một số tác phẩm đã đạt được thành công vang dội và được giới trẻ ghi nhớ vẫn được nhắc đến trong các câu trả lời, trong đó có bộ phim “Em là bà nội của anh” (2015) được làm lại từ bộ phim “수상한 그녀 (Miss Granny)” (2014) của Hàn Quốc. Đây là một trong những phim remake hiếm hoi tại Việt Nam đạt doanh thu cao (khoảng 102 tỷ đồng) và nhận được sự khen ngợi rộng rãi từ cả khán giả lẫn giới phê bình. Bộ phim không chỉ giữ được tinh thần của bản gốc mà còn có sự bản địa hóa khéo léo từ bối cảnh, âm nhạc, đến phong cách diễn xuất, tạo nên một tác phẩm vừa quen thuộc vừa mới mẻ đối với khán giả Việt Nam. Thành công của bộ phim cho thấy nếu quá trình remake được đầu tư nghiêm túc, có sáng tạo và am hiểu thị trường, các phim remake hoàn toàn có thể gặt hái được thành công.

Dựa trên những kết quả nghiên cứu và phân tích, chúng tôi xin đưa ra một số đề xuất nhằm cải thiện và phát triển dòng phim remake từ bản gốc phim Hàn Quốc tại Việt Nam như sau:

- Thứ nhất, cần tăng cường bản địa hóa cho các phim remake. Các yếu tố văn hóa, phong tục, ngôn ngữ và bối cảnh nên được điều chỉnh sao cho phù hợp và gần gũi với đời sống của khán giả Việt để phim remake thực sự gắn kết với khán giả Việt Nam.
- Thứ hai, cần có những cải thiện về kịch bản và cốt truyện. Các nhà sản xuất nên đầu tư nhiều hơn vào việc viết lại kịch bản và cốt truyện để tạo ra những phiên bản phim remake hấp dẫn và sáng tạo thay vì chỉ sao chép nguyên bản từ phim gốc.
- Thứ ba, cần lựa chọn diễn viên phù hợp và tăng cường đào tạo diễn viên nhằm đảm bảo diễn viên được nâng cao khả năng diễn xuất vì khả năng diễn xuất tốt và phù hợp với vai diễn là yếu tố quan trọng để nâng cao chất lượng và sự thuyết phục của phim remake.

- Thứ tư, cần tăng cường đầu tư vào sản xuất phim remake ở các khía cạnh sản xuất như bối cảnh, kỹ thuật quay phim, âm thanh và hình ảnh để tạo ra những bộ phim có chất lượng cao và hấp dẫn khán giả.

- Thứ năm, cần giảm bớt rào cản kiểm duyệt. Cần xem xét lại các quy định và giới hạn về kiểm duyệt nội dung phim để tạo điều kiện thuận lợi cho sự sáng tạo và phát triển của ngành công nghiệp phim remake.

- Thứ sáu, cần thực hiện các nghiên cứu thị trường và khảo sát khán giả thường xuyên để hiểu rõ hơn về nhu cầu và sở thích của khán giả trẻ, từ đó điều chỉnh chiến lược sản xuất và tiếp thị phim remake một cách hiệu quả.

- Thứ bảy, cần sử dụng các phương tiện truyền thông để chia sẻ về quá trình làm phim remake và những cải tiến cụ thể có thể tạo ra sự đồng cảm và ủng hộ từ khán giả.

- Cuối cùng, Việt Nam cần tăng cường hợp tác quốc tế với các quốc gia có nền công nghiệp điện ảnh phát triển, trong đó có Hàn Quốc để học hỏi kinh nghiệm và nâng cao chất lượng phim remake.

Việc thực hiện những đề xuất này không chỉ giúp nâng cao chất lượng và sự hấp dẫn của các bộ phim remake tại Việt Nam mà còn góp phần thúc đẩy sự phát triển bền vững của ngành công nghiệp văn hóa và điện ảnh Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

Chúng tôi hy vọng rằng các nghiên cứu về dòng phim remake từ phim gốc Hàn Quốc cũng như phim gốc của các quốc gia khác tại thị trường Việt Nam sẽ tiếp tục được triển khai, tạo cơ sở vững chắc về mặt lý luận nhằm đưa ra phương hướng phát triển cho nền điện ảnh Việt Nam, từ đó, góp phần thúc đẩy công nghiệp điện ảnh và công nghiệp văn hóa của Việt Nam, hướng đến những mục tiêu của Chính phủ Việt Nam đã đưa ra trong “Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030”.

Tài liệu tham khảo

- Bao, B. (2022). Remake film boom: Joy or concern? *Cong An Nhan Dan*. <https://cand.com.vn/van-hoa/Bung-no-phim-remake-Mung-hay-lo-i677354/>
- British Council. (2020). *Vietnamese youth research report*. British Council Vietnam. <https://www.britishcouncil.vn/sites/default/files/nguyen-cuu-the-he-tre-viet-nam.pdf>
- Bui, T. H. G. (2019). What is a remake film? *Journal of Arts and Culture*, 417. <https://vhnt.org.vn/doi-net-ve-phim-remake>
- Kim, C. H. (2024). Comparative analysis on the original and remake drama in Korea and Japan: A study on “The Dignity of Dispatched Employee” and “The Incomplete Life.” *Journal of Japanese Language and Literature*, 129.
- Kim, Y. Y. (2015). Young people's words of modern Japanese: Focused on structure and classification by word-formation. *Journal of Japanese Language and Literature*, 95(1).
- Le, T. H., & Nguyen, T. N. (2017). *The role of cultural industries in cultural diplomacy: A case study of Korean cinema industry*. Hanoi University of Culture Library. <https://dspace.vn/handle/123456789/xxx>
- Le, T. T. (2023). Vietnamese remakes from a pop culture perspective: The case of “Blood Moon Party” by director Nguyen Quang Dung. *e-Journal of Literary and Art Criticism*.
- LyTuong.net. (n.d.). What is youth? <https://lytuong.net/gioi-tre-la-gi>
- MADTimes. (n.d.). How old is “young”? Boundaries shown in app usage data. <https://madtimes.co.kr/news/articleView.html?idxno=xxx>
- Ngoc, A. (2022). Remake film trend – A sign of idea exhaustion? VOV. <https://vov.vn/van-hoa/trend/phim-remake-dau-hieu-cua-viec-can-kiet-y-tuong-post964831.vov>
- Park, H. J., & Har, D. H. (2019). A convergence study on the comparison between Korean and Chinese remake dramas: Focused on Scarlet Heart and Moon Lovers – Scarlet Heart Ryeo. *KSAF*, 37(3).

- Pham, H. T. (2015). *The development of cultural industries in Japan and Korea*. Social Sciences Publishing House.
- Pham, T. (2024). Prime Minister affirms strong cultural cooperation between Vietnam and South Korea. *VietnamPlus*. <https://www.vietnamplus.vn/thu-tuong-viet-namhan-quoc-co-nen-tang-hop-tac-tot-dep-ve-van-hoa/xxx.vnp>
- Phuong, T. (2022). Filmmakers and audiences urged to take a clearer look at Vietnam's remake film market. *Thanh Nien*. <https://thanhnien.vn/nha-lam-phim-khan-gia-can-nhin-chuan-hon-ve-thi-truong-phim-remake-1851480425.htm>

PHỤ LỤC

PHIẾU KHẢO SÁT VỀ PHIM REMAKE (PHIM LÀM LẠI) CỦA VIỆT NAM TỪ BẢN GỐC CỦA HÀN QUỐC

Xin kính chào quý anh/chị!

Nhóm nghiên cứu chúng tôi đến từ Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Hàn Quốc, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội. Hiện tại, chúng tôi đang thực hiện **nghiên cứu về sự tiếp nhận và đánh giá của giới trẻ Việt Nam đối với các phim remake từ bản gốc của Hàn Quốc**. Chúng tôi xin cam kết thông tin do anh/chị cung cấp chỉ dành cho mục đích nghiên cứu và các thông tin cá nhân sẽ được bảo mật.

Nhóm nghiên cứu chúng tôi rất mong nhận được sự hỗ trợ của anh/chị bằng việc điền vào phiếu khảo sát dưới đây.

Thời gian dành cho việc khảo sát dự kiến: 5 phút.

Xin trân trọng cảm ơn!

PHẦN I: THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên

2. Giới tính

A. Nam

B. Nữ

C. Khác

3. Độ tuổi

A. 15-17

B. 18-24

C. Khác

4. Nghề nghiệp

A. Học sinh cấp 3

B. Sinh viên

C. Nhân viên văn phòng

D. Kinh doanh tự do

E. Khác:

PHẦN II: KHẢO SÁT VỀ THÓI QUEN XEM PHIM ĐIỆN ẢNH (PHIM CHIẾU RẠP)/PHIM TRUYỀN HÌNH

Anh/chị vui lòng đánh dấu vào ô thích hợp với quy ước sau:

5: Hoàn toàn đồng ý

4: Đồng ý

3: Lưỡng lự

2: Không đồng ý

1: Hoàn toàn không đồng ý

Phần II.1 - Thói quen xem phim điện ảnh (phim chiếu rạp)/phim truyền hình

1. Bạn thường xuyên xem phim điện ảnh/phim truyền hình của Việt Nam.

5: Hoàn toàn đồng ý

4: Đồng ý

3: Lưỡng lự

2: Không đồng ý

1: Hoàn toàn không đồng ý

2. Cụ thể, bạn dành bao nhiêu phút/1 ngày để xem phim điện ảnh/phim truyền hình của Việt Nam? (Vui lòng chỉ ghi số phút)

3. Vui lòng ghi tên bộ phim điện ảnh/phim truyền hình Việt Nam bạn đang xem/xem gần đây nhất.

4. Bạn thường xem phim điện ảnh/phim truyền hình Việt Nam trên nền tảng nào? (Chọn tất cả những phương án phù hợp)

A. Truyền hình

B. Rạp chiếu phim

C. Netflix

D. Youtube

E. FPT Play

F. VTV Go

G. Các nền tảng khác:

5. Bạn thường xuyên xem phim điện ảnh/phim truyền hình của Hàn Quốc.

5: Hoàn toàn đồng ý

4: Đồng ý

3: Lưỡng lự

2: Không đồng ý

1: Hoàn toàn không đồng ý

6. Cụ thể, bạn dành bao nhiêu phút/1 ngày để xem phim điện ảnh/phim truyền hình của Hàn Quốc? (Vui lòng chỉ ghi số phút)

7. Vui lòng ghi tên bộ phim điện ảnh/phim truyền hình Hàn Quốc bạn đang xem/xem gần đây nhất.

8. Bạn thường xem phim điện ảnh/phim truyền hình Hàn Quốc trên kênh/nền tảng nào? (Chọn tất cả những phương án phù hợp)

A. Truyền hình

B. Rạp chiếu phim

C. Netflix

D. Youtube

E. FPT Play

F. VTV Go

G. Các nền tảng khác:

9. Bạn thích thể loại phim nào nhất? (Chọn tất cả những phương án phù hợp)

A. Tình cảm lãng mạn

B. Hành động

C. Hài hước

D. Kinh dị

E. Khoa học viễn tưởng

F. Phim gia đình

G. Các thể loại khác:

Phần II.2 - Suy nghĩ về phim remake (phim làm lại) của Việt Nam từ bản gốc phim Hàn Quốc

10. Bạn nghe đến từ phim remake (phim làm lại) bao giờ chưa?

A. Rồi

B. Chưa

11. Bạn thường xuyên xem phim remake (phim làm lại) của Việt Nam từ bản gốc của Hàn Quốc.

5: Hoàn toàn đồng ý

4: Đồng ý

3: Lưỡng lự

2: Không đồng ý

1: Hoàn toàn không đồng ý

12. Vui lòng cho biết tên các phim remake từ bản gốc Hàn Quốc mà bạn đã từng xem.

13. Bạn đánh giá chất lượng phim remake của Việt Nam như thế nào so với bản gốc của Hàn Quốc?

5: Rất tốt

4: *Tốt*

3: *Bình thường*

2: *Kém*

1: *Rất kém*

14. Bạn xem phim gốc của Hàn Quốc trước hay sau khi xem phim remake của Việt Nam?

A. *Xem bản gốc trước*

B. *Xem bản remake trước*

C. *Tùy từng phim, có phim xem bản gốc trước, có phim xem bản gốc sau*

15. Bạn rất thích (các) bộ phim remake từ bản gốc của Hàn Quốc.

5: *Hoàn toàn đồng ý*

4: *Đồng ý*

3: *Lưỡng lự*

2: *Không đồng ý*

1: *Hoàn toàn không đồng ý*

16. Các yếu tố khiến bạn lựa chọn xem hoặc không xem phim remake là gì? (Chọn tất cả những phương án phù hợp)

A. *Chủ đề*

B. *Kiểu nhân vật*

C. *Cốt truyện*

D. *Diễn viên (nổi tiếng hoặc bạn thích)*

E. *Bối cảnh quay phim*

F. *Ngôn ngữ (lời thoại) của các nhân vật*

G. *Mức độ bản địa hoá (thể hiện qua trang phục, ẩm thực, cách ứng xử của các nhân vật...)*

H. *Phù hợp với chuẩn mực văn hoá của Việt Nam*

I. *Truyền thông đưa tin*

J. *Thời điểm tiếp cận phù hợp*

K. *Khác:*

17. Bạn nghĩ rằng phim remake của Việt Nam có cải tiến gì so với bản gốc của Hàn Quốc không?

A. *Có*

B. *Không*

18. Nếu có, bạn vui lòng cho biết cụ thể những cải tiến đó:

19. Bạn có ý kiến gì về việc Việt Nam nên tiếp tục làm phim remake từ các bản gốc của Hàn Quốc không?

A. *Nên*

B. *Không nên*

C. *Không có ý kiến*

20. Bạn sẽ (tiếp tục) xem phim remake từ bản gốc của Hàn Quốc trong thời gian tới.

5: *Hoàn toàn đồng ý*

4: *Đồng ý*

3: *Lưỡng lự*

2: *Không đồng ý*

1: *Hoàn toàn không đồng ý*

21. Bạn có ý kiến hay đề xuất gì để cải thiện chất lượng phim remake của Việt Nam không?

22. Vui lòng cho biết tên và số điện thoại của bạn nếu bạn đồng ý tham gia phỏng vấn sâu cùng chúng tôi.

23. Các ý kiến khác để nghiên cứu của chúng tôi được hoàn thiện hơn.